

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM NGỮ VĂN**

**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần:** NGUYÊN LÝ LÝ LUẬN VĂN HỌC (LITERARY THEORY )

**Mã số:** VANLVH004

**2. Số tín chỉ:** 02

**3. Đối tượng:** Sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn; Sư phạm Ngữ văn ghép Lịch sử; hệ chính quy

**4. Phân bổ thời gian**

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	13	2	0	0	15
2	13	2	0	0	15

**5. Điều kiện tiên quyết**

Không.

**6. Mục tiêu học phần**

- *Kiến thức:*

Hiểu được viên những kiến thức cơ bản về bản chất và đặc trưng của văn học trên cơ sở lý luận văn học hiện đại có sự kế thừa lý luận văn học truyền thống.

- *Kỹ năng:*

Áp dụng được kiến thức cơ bản đã học để phân tích, đánh giá tác phẩm văn học, trào lưu văn học. Có kỹ năng vận dụng kiến thức trong nghề sư phạm Ngữ văn.

- *Thái độ và mục tiêu khác:*

Phát triển thái độ trung thực, cẩn thận trong học tập trên lớp, bài tập ở nhà, thảo luận nhóm; tinh thần cầu thị trong việc lĩnh hội kiến thức chuyên ngành. Sinh viên có quan điểm và phương pháp đánh giá đúng đắn về bản chất và đặc trưng của văn học.

- *Đáp ứng chuẩn đầu ra:*

Sau khi học xong học phần, sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản để dạy tốt môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông.

**7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Nội dung môn học là những kiến thức tổng quát, cơ bản về bản chất và đặc trưng của văn học, gồm các thành tố cơ bản như: Văn học là một hình thái ý thức đặc thù, văn học và cuộc sống con người, quá trình sáng tạo văn học, tiếp nhận văn học, các chức năng của văn học... Vận dụng kiến thức lý luận để phân tích một tác phẩm văn học.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

Để hoàn thành học phần, sinh viên cần thực hiện:

- Nghiên cứu trước giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Sưu tầm, nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên.

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận, làm bài tập dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên.

- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ

chuẩn bị cá nhân.

## 9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1].Phương Lưu, Trần Đình Sử (2002), *Lí luận văn học*, NXB Giáo dục.

- Tài liệu tham khảo:

[2].Phương Lưu (chủ biên), (2012), *Lí luận văn học 1*, Nxb ĐH Sư phạm.

[3].Iu.Lotman (2004), *Cấu trúc của văn bản nghệ thuật*. Trần Ngọc Vương và Trịnh Bá Đĩnh, Nguyễn Thị Thủy dịch NXB ĐHQG Hà Nội.

[4].Trương Đăng Dung (2004), *Tác phẩm văn học như là quá trình*, NXB KHXH.

[5].Trần Đình Sử (2004) *Lí luận văn học tập 1*, NXBĐHHSP.

## 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Mô tả tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57 và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của SV trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần, ...).

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp: 75% thời gian qui định - Chuẩn bị bài ở nhà tốt - Tích cực xây dựng bài trên lớp	Điểm danh, quan sát	Theo cá nhân
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Bài tập: -Phân tích hình tượng văn học. - Đọc tác phẩm phê bình văn học: +Thi nhân Việt Nam +Mắt thơ +Tinh hoa Thơ Mới	Viết, làm bài tập thực hành, báo cáo	Theo cá nhân/nhóm
3	Kiểm tra 1 tiết	Viết	Theo cá nhân
4	Thực hành		Theo cá nhân
<i>Các bài thi</i>			
3	Thi kết thúc học phần hoặc hình thức thay thế	Viết hoặc tiểu luận	Theo cá nhân

## 11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57 và Thông tư 57 và Quy định

đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần là điểm trung bình chung của các điểm đánh giá thành phần và điểm thi học phần, theo trọng số tương ứng ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	25%	70%

## 12. Nội dung chi tiết học phần

### CHƯƠNG 1: KHAI QUÁT VỀ LÝ LUẬN VĂN HỌC (5T)

- 1.1. Đối tượng của lý luận văn học
- 1.2. Lược sử quan niệm về văn học
- 1.3. Phương pháp nghiên cứu của lý luận văn học
- 1.4. Mục đích và phương pháp học LLVH.

### CHƯƠNG 2. VĂN HỌC LÀ MỘT HÌNH THÁI Ý THỨC XÃ HỘI THẨM MỸ (4T)

- 2.1. Văn học là một quan niệm nhân sinh
- 2.2. Tính chất thẩm mỹ của văn học

### CHƯƠNG 3. VĂN HỌC VÀ CUỘC SỐNG CON NGƯỜI (4T)

- 3.1. Bản chất nhân học của văn học
- 3.2. Văn học và văn hóa
- 3.3. Văn học và chính trị

### CHƯƠNG 4. VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT NGÔN TỪ (4T)

- 4.1. Hình tượng – đặc trưng cơ bản của văn học
- 4.2. Đặc trưng của hình tượng văn học
- 4.3. Ngôn từ - chất liệu của văn học
- 4.4. Bài tập: Phân tích hình tượng văn học trong một số tác phẩm văn học cụ thể

### CHƯƠNG 5. QUÁ TRÌNH SÁNG TÁC VĂN HỌC (4T)

- 5.1. Chủ thể nghệ sĩ và quá trình sáng tạo
- 5.2. Lý tưởng thẩm mỹ và tính tích cực của nhà văn.
- 5.3. Cá tính sáng tạo của nhà văn

### CHƯƠNG 6. TIẾP NHẬN, THƯỜNG THỨC, PHÊ BÌNH VĂN HỌC (5T)

- 6.1. Người đọc và tiếp nhận văn học
- 6.2. Thường thức văn học
- 6.3. Phê bình văn học
- 6.4. Bài tập: Đọc tác phẩm phê bình văn học: Thi nhân Việt Nam, Mất thơ

### CHƯƠNG 7. CHỨC NĂNG CỦA VĂN HỌC ( 4T)

- 7.1. Quan niệm về chức năng văn học trong lịch sử
- 7.2. Các chức năng cơ bản

\*Kiểm tra

Quảng Bình, ngày tháng 01 năm 2016  
**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS Hoàng Dương Hùng**